4880/QĐ-BNN-KTHT 15/11/2023 15:12:10

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGHỀ "KINH DOANH NÔNG NGHIỆP" TRÌNH ĐỘ THƯỜNG XUYÊN/DƯỚI 3 THÁNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-KTHT ngày tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Hà Nội, năm 2023

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên nghề: Kinh doanh nông nghiệp

Đối tượng tuyển sinh: Người từ đủ 15 (mười lăm) tuổi trở lên, có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học

Bằng cấp sau khi học: Chứng chỉ đào tạo

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm

1.1.1. Kiến thức

- Xác định được tầm quan trọng và lợi ích của hoạt động kinh doanh trong sản xuất nông nghiệp;

- Trình bày được lợi ích của lập kế hoạch sản xuất và quản lý dòng tiền trong sản xuất nông nghiệp;

- Trình bày được một số loại hình kinh doanh chủ yếu hiện nay và những điều kiện cần thiết để sản xuất nông nghiệp;

- Trình bày được quy trình các bước lập kế hoạch sản xuất kinh doanh nông nghiệp cho từng mùa vụ, từng năm;

- Liệt kê được các loại chi phí trong sản xuất và nguồn thu từ hoạt động sản xuất làm cơ sở sản xuất cho từng mùa vụ;

- Trình bày được các bước lập kế hoạch chi tiêu và thu nhập từ sản xuất kinh doanh nông nghiệp;

- Trình bày được phương pháp quản lý dòng tiền và theo dõi công nợ trong một số hoạt động sản xuất nông nghiệp;

- Mô tả được một số rủi ro sản xuất, rủi ro thị trường, rủi ro tài chính phổ biến trong sản xuất nông nghiệp và các phương án để hạn chế rủi ro.

1.1.2. Kỹ năng

- Xây dựng được quy trình lập kế hoạch sản xuất kinh doanh gồm công tác chuẩn bị, thu thập, phân tích thông tin, xác định mục tiêu, đánh giá thị trường, ước tính chi phí, thu nhập, hiệu quả kinh tế và kiểm tra;

- Lập được kế hoạch sản xuất cho sản phẩm nông sản cụ thể tại đơn vị theo mùa vụ và theo năm;

- Tính toán được các loại chi phí, thu nhập từ hoạt động sản xuất và xác định được lãi/lỗ từ đó người nông dân có thể so sánh được hiệu quả của hoạt động sản xuất qua các mùa vụ;

- Tính toán được các chi phí phát sinh từ các công đoạn sau thu hoạch từ đó lựa chọn được phương pháp tối ưu chi phí sau thu hoạch;

- Xây dựng được các phương án quản lý rủi ro nhằm giảm thiểu các tác động

xấu ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh do rủi ro gây ra;

- Lập được kế hoạch chi tiêu cho hộ gia đình trong năm để xác định nhu cầu tài chính của quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh từ đó đánh giá được kế hoạch tài chính trong năm của hộ gia đình;

- Thực hiện đúng các trình tự và thủ tục gởi tiền vào ngân hàng và khi thực hiện các khoản vay tại ngân hàng.

1.1.3. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm

- Chủ động, sáng tạo trong công việc;

- Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, tuân thủ các quy định khi làm việc;

- Trung thực, cẩn thận, ham học hỏi và có trách nhiệm trong quá trình thực hiện công việc.

1.2. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo nghề Kinh doanh nông nghiệp người học có năng lực thực hiện một số công việc của nghề Kinh doanh nông nghiệp cụ thể như sau:

+ Làm việc trong các Hợp tác xã;

+ Làm việc trong các cơ sở sản xuất nông nghiệp;

+ Tự khởi nghiệp.

2. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN KHÓA HỌC

2.1. Thời gian của khóa học

Khóa học	**01 tháng**
Tổng thời gian học tập (tuần)	**3.5**
Thời gian thực học (tuần)	3.0
Thời gian kiểm tra đầu khóa; kiểm tra kết thúc mô đun (tuần)	0.5
Tổng thời gian các hoạt động chung (tuần)	**0.5**
Tổng cộng (tuần)	**4.0**

2.2. Khối lượng kiến thức

- Số lượng mô đun đào tạo: 02

- Số tín chỉ: 5

- Thời gian thực học: 120 giờ, trong đó:

+ Thời gian học lý thuyết: 30 giờ

+ Thời gian học thực hành: 90 giờ

- Thời gian kiểm tra kết thúc mô đun 16 giờ

3. DANH MỤC MÔ ĐUN ĐÀO TẠO VÀ PHÂN BỔ THỜI GIAN

Mã mô đun	Tên mô đun	Thời gian học tập (giờ)			
		Tổng số	*Lý thuyết*	*Thực hành*	*Kiểm tra **
MĐ01	Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh nông nghiệp	75	15	52	8
MĐ02	Quản lý tài chính trong sản xuất nông nghiệp	45	15	22	8
Tổng cộng		**120**	**30**	**74**	**16**

*Ghi chú: * Tổng thời gian kiểm tra (16 giờ) bao gồm: số giờ kiểm tra định kỳ trong từng mô đun (8 giờ, được tính vào giờ thực hành); số giờ kiểm tra kết thúc các mô đun (8 giờ).*

4. CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN ĐÀO TẠO

(Phụ lục kèm theo)

5. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH

5.1. Hướng dẫn phương pháp và thang điểm đánh giá

Đánh giá kết quả học tập của người học trong toàn khóa học bao gồm: Kiểm tra đầu khóa học, kiểm tra kết thúc mô đun.

Nội dung, hình thức và điều kiện kiểm tra kết thúc mô đun được quy định tại các chương trình mô đun.

Thang điểm đánh giá theo 02 mức: Đạt yêu cầu và không đạt yêu cầu.

5.2. Hướng dẫn quy trình đào tạo, điều kiện hoàn thành khóa học

Quy trình đào tạo dưới 03 tháng được thực hiện theo Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 và Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2018.

Điều kiện hoàn thành khóa học: Học viên có 100% kết quả kiểm tra kết thúc mô đun trong chương trình đào tạo ở mức "đạt yêu cầu" thì sẽ được cấp chứng chỉ đào tạo

5.3. Các chú ý khác (nếu có)

Để giảng dạy có hiệu quả, các giáo viên cần được tập huấn về phương pháp giảng dạy theo mô đun, phương pháp giảng dạy có sự tham gia, phương pháp dạy tại hiện trường. Giáo viên cần có chuyên môn tốt; kết hợp các phương pháp thuyết trình, thảo luận và thực hành mẫu, theo từng nội dung trong mô đun.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh nông nghiệp

Mã số mô đun: MĐ 01

Nghề: Kinh doanh nông nghiệp

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN
LẬP KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NÔNG NGHIỆP

Mã số mô đun: MĐ01

Thời gian thực hiện mô đun: 75 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 52 giờ; Kiểm tra kết thúc mô đun: 8 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT VÀ VAI TRÒ CỦA MÔ ĐUN

- *Vị trí:* " *Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh nông nghiệp* " là mô đun chuyên môn nghề trong chương trình đào tạo dưới 3 tháng của nghề "*Kinh doanh nông nghiệp*". Mô đun này được giảng dạy độc lập trong chương trình đào tạo.

- *Tính chất:* Là mô đun tích hợp giữa kiến thức và kỹ năng thực hành về tính toán chi phí và các khoản thu trong sản xuất, lựa chọn được phương án sản xuất hiệu quả, tăng cường các hoạt động sau sản xuất và quản lý được các rủi ro trong sản xuất từ đó giúp cho người nông dân có những quyết định chính xác hơn khi thực hiện sản xuất.

- *Ý nghĩa và vai trò:* Mô đun này trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về lập kế hoạch sản xuất kinh doanh nông nghiệp.

II. MỤC TIÊU CỦA MÔ ĐUN

1. Kiến thức

- Xác định được tầm quan trọng và lợi ích của hoạt động kinh doanh trong sản xuất nông nghiệp;

- Mô tả được các phương pháp thu thập thông tin phục vụ cho việc lập kế hoạch sản xuất;

- Trình bày được các nguyên tắc và cơ sở lập kế hoạch sản xuất kinh doanh nông nghiệp;

- Phân biệt được các loại chi phí trong sản xuất và nguồn thu từ hoạt động sản xuất;

- Trình bày được nội dung của phương pháp cải tiến kỹ thuật trong sản xuất nông sản, quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt ở Việt Nam và sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

- Nhận biết được những điểm đặc trưng và các yếu tố quan trọng để phát triển nông nghiệp công nghệ cao;

- Trình bày được lợi ích của việc sơ chế và quy trình tổng quát về sơ chế nông sản sau thu hoạch;

- Trình bày được nội dung, xác định được nguyên nhân dẫn đến rủi ro sản xuất, rủi ro thị trường và rủi ro tài chính.

2. Kỹ năng

- Lập được kế hoạch trước khi mua vật tư đầu vào và bán các sản phẩm nông sản;

- Thu thập được thông tin cần thiết để chuẩn bị cho việc tổng hợp và phân tích thông tin được đầy đủ và chính xác;

- Lập được kế hoạch sản xuất cho các khoản chi phí sản xuất, năng suất sản xuất và doanh thu đạt được;

- Xây dựng được quy trình lập kế hoạch kinh doanh gồm công tác chuẩn bị, thu thập, phân tích thông tin, xác định mục tiêu, đánh giá thị trường, ước tính chi phí, thu nhập, hiệu quả kinh tế và kiểm tra;

- Lập được kế hoạch sản xuất cho sản phẩm nông sản cụ thể tại đơn vị theo mùa vụ và theo năm;

- Tính toán được các loại chi phí, thu nhập từ hoạt động sản xuất và xác định được lãi/lỗ từ đó người nông dân có thể so sánh được hiệu quả của hoạt động sản xuất qua các mùa vụ;

- Thực hiện được quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt ở Việt Nam;

- Tính toán được các chi phí phát sinh từ các công đoạn sau thu hoạch từ đó lựa chọn được phương pháp tối ưu chi phí sau thu hoạch;

- Xây dựng được các phương án quản lý rủi ro nhằm giảm thiểu các tác động xấu ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh do rủi ro gây ra.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Nhận thức được tầm quan trọng của việc thu thập và xử lý các thông tin đầy đủ và chính xác;

- Chủ động tìm hiểu thêm về các phương pháp tính toán các khoản chi phí sản xuất và doanh thu ở điều kiện sản xuất khác nhau;

- Có khả năng làm việc theo nhóm khi trả lời câu hỏi về nội dung thu thập thông tin, lập kế hoạch sản xuất và tính toán chi phí sản xuất;

- Tuân thủ quy trình khi ứng dụng các phương pháp sản xuất trong nông nghiệp;

- Tính toán đầy đủ và chính xác các khoản chi phí sản xuất và các khoản thu nhập.

III. NỘI DUNG CỦA MÔ ĐUN

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

Số thứ tự	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	*Lý thuyết*	*Thực hành*	*Kiểm tra*
01	Giới thiệu về kinh doanh nông nghiệp	5	2	3	0
02	Thu thập, xử lý thông tin và các đơn vị đo lường chủ yếu	10	2	8	0

03	Tính toán chi phí sản xuất và thu nhập trong hoạt động sản xuất	13	3	8	2
04	Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh nông nghiệp	11	2	8	1
05	Hoạt động sau thu hoạch giúp tăng thu nhập	10	2	8	0
06	Lựa chọn phương pháp sản xuất để mang lại hiệu quả kinh doanh	11	2	9	0
07	Quản lý rủi ro trong sản xuất	11	2	8	1
Thi kết thúc mô đun		4			4
Tổng cộng		**75**	**15**	**52**	**8**

2. Nội dung chi tiết

Bài 1. Giới thiệu về kinh doanh nông nghiệp

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu

- Xác định được tầm quan trọng và lợi ích của hoạt động kinh doanh trong sản xuất nông nghiệp;

- Trình bày được một số loại hình kinh doanh chủ yếu hiện nay và những điều kiện cần thiết để sản xuất nông nghiệp;

- Xác định được thị trường trong sản xuất nông nghiệp như thị trường nông sản, thị trường đầu vào, trang thiết bị và dịch vụ;

- Lập được kế hoạch trước khi mua vật tư đầu vào và bán các sản phẩm nông sản;

- Trung thực, cẩn thận và có trách nhiệm trong quá trình thực hiện công việc.

Nội dung

1. Làm nông có phải kinh doanh không?

1.1. Tầm quan trọng của hoạt động kinh doanh trong sản xuất nông nghiệp

1.2. Lợi ích của hoạt động kinh doanh trong sản xuất nông nghiệp

2. Giới thiệu một số loại hình kinh doanh chủ yếu

3. Giới thiệu những điều kiện cần thiết để sản xuất nông nghiệp

4. Giới thiệu thị trường trong sản xuất nông nghiệp

5. Lập kế hoạch trước khi mua vật tư đầu vào và bán các sản phẩm nông sản

Câu hỏi và bài tập thực hành

Các nội dung cần ghi nhớ

Bài 2: Thu thập, xử lý thông tin và đơn vị đo lường *Thời gian: 10 giờ*

Mục tiêu

- Mô tả được các phương pháp thu thập thông tin phục vụ cho việc lập kế hoạch sản xuất;

- Thu thập được thông tin cần thiết và xử lý được các thông tin đã thu thập từ đó có được nguồn số liệu chính xác;

- Ứng dụng được công nghệ thông tin trong xử lý các thông tin đã thu thập;

- Phân biệt được các đơn vị đo lường chủ yếu trong sản xuất kinh doanh;

- Nhận thức được tầm quan trọng của việc thu thập và xử lý các thông tin đầy đủ và chính xác.

Nội dung

1. Thu thập thông tin lập kế hoạch sản xuất

1.1. Công tác chuẩn bị

1.2. Thu thập các thông tin cần thiết

1.3. Tổng hợp và phân tích thông tin

1.4. Đánh giá chung

2. Xử lý thông tin

2.1. Xử lý thông tin tức thời

2.2. Xử lý thông tin theo quy trình

2.3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý thông tin

3. Các đơn vị đo lường chủ yếu

3.1. Khoảng cách

3.2. Diện tích

3.3. Năng suất

3.4. Thể tích

3.5. Nồng độ

3.6. Độ ẩm

3.7. Trọng lượng

3.8. Thời gian

3.9. Ngày công lao động

Câu hỏi và bài tập thực hành

Các nội dung cần ghi nhớ

Bài 3. Tính toán chi phí sản xuất và thu nhập trong hoạt động sản xuất

Thời gian: 13 giờ

Mục tiêu

- Phân biệt được các loại chi phí trong sản xuất và nguồn thu từ hoạt động sản xuất;

- Tính toán được các loại chi phí trong sản xuất như chi phí đầu vào và các dịch vụ trong sản xuất, chi phí nhân công lao động sản xuất;

- Tính toán được thu nhập trong sản xuất của nông hộ từ nguồn thu chính và sản phẩm phụ;

- Thực hiện được việc cân đối chi phí, thu nhập và xác định lãi/lỗ từ đó người nông dân có thể so sánh được hiệu quả của hoạt động sản xuất qua các mùa vụ;

- Có tính chủ động, sáng tạo, có khả năng làm việc nhóm và làm việc độc lập;

- Tính toán đầy đủ và chính xác các khoản chi phí sản xuất và các khoản thu.

Nội dung

1. Tính toán chi phí sản xuất

1.1. Chi phí đầu vào và dịch vụ

1.2. Chi phí nhân công lao động

2. Tính toán thu nhập từ hoạt động sản xuất

2.1. Xác định nguồn thu từ hoạt động sản xuất

2.2. Các bước tính toán thu nhập từ hoạt động sản xuất

3. Cân đối chi phí, thu nhập và xác định lãi/lỗ

4. So sánh hiệu quả của hoạt động sản xuất qua các mùa vụ

Câu hỏi và bài tập thực hành

Các nội dung cần ghi nhớ

Bài 4. Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh nông nghiệp

Thời gian: 11 giờ

Mục tiêu

- Trình bày được lợi ích, nguyên tắc và cơ sở lập kế hoạch sản xuất kinh doanh nông nghiệp;

- Xây dựng được quy trình lập kế hoạch sản xuất kinh doanh nông nghiệp gồm công tác chuẩn bị, thu thập, phân tích thông tin, xác định mục tiêu, đánh giá thị trường, ước tính chi phí, thu nhập, hiệu quả kinh tế và kiểm tra;

- Lập được kế hoạch sản xuất kinh doanh cho sản phẩm nông sản cụ thể tại đơn vị theo mùa vụ và theo năm;

- Sáng tạo, linh hoạt khi thực hiện công việc;

- Tính toán cẩn thận, tỉ mỉ và chính xác.

Nội dung

1. Lợi ích và nguyên tắc lập kế hoạch sản xuất kinh doanh nông nghiệp

1.1. Lợi ích của việc lập kế hoạch sản xuất kinh doanh nông nghiệp

1.2. Nguyên tắc lập kế hoạch sản xuất kinh doanh nông nghiệp

1.2.1. Phải phù hợp với nhu cầu thị trường

1.2.2. Đảm bảo tính cân đối

1.2.3. Đảm bảo tính linh hoạt

1.2.4. Đảm bảo tính thống nhất

2. Cơ sở để xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh

2.1. Nhu cầu thị trường

2.2. Điều kiện kinh tế, nguồn lực của nông hộ

3. Các bước lập kế hoạch sản xuất kinh doanh nông nghiệp

3.1. Chuẩn bị

3.2. Thu thập thông tin

3.3. Tổng hợp, phân tích thông tin

3.4. Hình thành các mục tiêu

3.5. Đánh giá thị trường

3.6. Ước tính chi phí, thu nhập và hiệu quả kinh tế

3.7. Tổ chức thực hiện, kiểm tra, điều chỉnh kế hoạch

4. Thực hiện lập kế hoạch sản xuất kinh doanh cho các sản phẩm nông nghiệp

4.1. Lập kế hoạch theo mùa vụ

4.2. Lập kế hoạch theo năm

Câu hỏi và bài tập thực hành

Các nội dung cần ghi nhớ

Bài 5. Hoạt động sau thu hoạch giúp tăng thu nhập

Thời gian: 10 giờ

Mục tiêu

- Trình bày được lợi ích của việc sơ chế và quy trình tổng quát về sơ chế nông sản sau thu hoạch;

- Trình bày được nội dung hoạt động chế biến sau thu hoạch đối với cây hoa màu, rau quả và sản phẩm cây công nghiệp;

- Trình bày được các chi phí phát sinh khi bảo quản nông sản sau thu hoạch;

- Trình bày được nội dung đạo đức của người kinh doanh và kỹ năng bán hàng để gia tăng giá trị sản phẩm;

- Tính toán được các chi phí phát sinh từ các công đoạn sau thu hoạch từ đó lựa chọn được phương pháp tối ưu chi phí sau thu hoạch;

- Tính toán đầy đủ và chính xác trong khi thực hiện công việc.

Nội dung

1. Hoạt động sơ chế sau thu hoạch

1.1. Lợi ích của việc sơ chế

1.2. Quy trình tổng quát về sơ chế nông sản sau thu hoạch

2. Hoạt động chế biến sau thu hoạch

2.1. Đối với sản phẩm cây hoa màu

2.2. Đối với rau quả

2.3. Đối với một số sản phẩm cây công nghiệp

3. Hoạt động bảo quản sau thu hoạch

3.1. Bảo quản sau thu hoạch là gì

3.2. Các chi phí phát sinh khi bảo quản

3.3. Các phương pháp tối ưu chi phí khi bảo quản nông sản

4. Hoạt động marketing đối với các sản phẩm nông nghiệp

4.1. Đạo đức, thái độ của người kinh doanh

4.2. Kỹ năng bán hàng để gia tăng giá trị sản phẩm

Câu hỏi và bài tập thực hành

Các nội dung cần ghi nhớ

Bài 6. Lựa chọn phương pháp sản xuất để mang lại hiệu quả kinh doanh

Thời gian: 11 giờ

Mục tiêu

- Trình bày được nội dung của phương pháp cải tiến kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt ở Việt Nam VIETGAP và sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

- Nhận biết được những điểm đặc trưng và các yếu tố quan trọng để phát triển nông nghiệp công nghệ cao;

- Trình bày được những lợi ích khi là thành viên của tổ chức nông dân và lợi ích của sản xuất sản phẩm nông nghiệp có chứng nhận;

- Thực hiện được quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt ở Việt Nam VIETGAP;

- Tuân thủ quy trình khi ứng dụng các phương pháp sản xuất trong nông nghiệp.

Nội dung

1. Áp dụng phương pháp cải tiến kỹ thuật trong sản xuất

1.1. Đối với rau, quả, củ

1.2. Đối với lúa

2. Áp dụng phương pháp sản xuất nông nghiệp tốt ở Việt Nam VIETGAP

2.1. Đánh giá và lựa chọn vùng sản xuất

2.2. Lựa chọn giống

2.3. Quản lý đất

2.4. Phân bón

2.5. Nước tưới

2.6. Hóa chất

2.7. Thu hoạch và xử lý sau thu hoạch

2.8. Quản lý và xử lý chất thải

2.9. Người lao động

2.10. Ghi chép, lưu trữ hồ sơ

3. Áp dụng phương pháp sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

3.1. Đặc trưng của nền nông nghiệp công nghệ cao

3.2. Những yếu tố quan trọng để phát triển nông nghiệp công nghệ cao

3.3. Truy suất nguồn gốc sản phẩm và số hóa sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao

3.4. Các mô hình thành công áp dụng hệ thống nông nghiệp công nghệ cao tại Việt Nam

4. Những lợi ích khi là thành viên của tổ chức nông dân

4.1. Được hỗ trợ các yếu tố đầu vào

4.2. Được tập huấn kỹ thuật canh tác và ứng dụng khoa học kỹ thuật

4.3. Được hỗ trợ đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp

5. Lợi ích của sản xuất sản phẩm nông nghiệp có chứng nhận

5.1. Yêu cầu của thị trường về an toàn thực phẩm

5.2. Lợi ích đạt được khi có chứng nhận

Câu hỏi và bài tập thực hành

Các nội dung cần ghi nhớ

Bài 7. Quản lý rủi ro trong sản xuất nông nghiệp *Thời gian: 11 giờ*

Mục tiêu

- Trình bày được nội dung, xác định được nguyên nhân dẫn đến rủi ro sản xuất, rủi ro thị trường và rủi ro tài chính;

- Xây dựng được các phương án hạn chế rủi ro nhằm giảm thiểu các tác động xấu ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh do rủi ro gây ra;

- Rèn luyện được tính cẩn thận, trung thực, có sự sáng tạo trong công việc và học tập.

Nội dung

1. Rủi ro sản xuất

1.1. Rủi ro về thời tiết

1.2. Rủi ro do biến đổi khí hậu

1.3. Rủi ro do sâu bệnh

1.4. Rủi ro do sử dụng đầu vào chất lượng kém

1.5. Rủi ro về nhân công

1.6. Các phương án hạn chế rủi ro sản xuất

2. Rủi ro thị trường

2.1. Rủi ro xảy ra do sự biến động giá cả

2.2. Rủi ro xảy ra do thị trường tiêu thụ hạn hẹp

2.3. Các phương án hạn chế rủi ro thị trường

3. Rủi ro tài chính

3.1. Nhận dạng rủi ro tài chính

3.2. Đo lường rủi ro tài chính

3.2. Các phương án hạn chế rủi ro tài chính

Câu hỏi và bài tập thực hành

Các nội dung cần ghi nhớ

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

1. Phòng học chuyên môn hóa

Phòng học tích hợp có bảng, phấn, máy chiếu, màn hình để dạy lý thuyết.

2. Trang thiết bị máy móc

Số thứ tự	Thiết bị máy móc	Số lượng
01	Máy tính cá nhân	01 cái
02	Máy chiếu	01 cái
03	Màn hình chiếu	01 cái
04	Ti vi có trang bị đầu cắm nối	01 cái

05	Loa	01 bộ

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

3.1. Tài liệu học tập chính

Sổ tay tập huấn và sách bài tập lớp học kinh doanh cho nông dân Việt Nam, xuất bản bởi GIZ, DCRD, GIC;

Bài giảng mô đun Lập kế hoạch sản xuất do giáo viên giảng dạy biên soạn.

3.2. Dụng cụ, nguyên vật liệu cho 1 lớp (lớp học lý thuyết không quá 35 người học, lớp học thực hành không quá 18 người học)

TT	Dụng cụ, nguyên vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng
1	Các hình ảnh sơ đồ trang trại trồng trọt		
2	Lược đồ liên quan đến nội dung lập kế hoạch sản xuất		
3	Tranh ảnh liên quan đến nội dung lập kế hoạch sản xuất		
4	Tư liệu liên quan đến lập kế hoạch sản xuất		

4. Điều kiện khác: Không

V. PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

1. Phương pháp đánh giá

** Kiểm tra kết thúc mô đun:*

a) Điều kiện được dự kiểm tra kết thúc mô đun:

Tham dự ít nhất 70% thời gian lên lớp lý thuyết; 80% giờ thực hành, thực tập

b) Hình thức và thời gian:

- Hình thức kiểm tra: Tự luận
- Thời gian kiểm tra: 60 phút

c) Địa điểm kiểm tra

Kiểm tra tại phòng học lý thuyết

d) Công tác chuẩn bị (nếu có):

Giáo viên ôn tập cho học viên trước 03 ngày trước khi thi

e) Lưu ý

Điểm mô đun được đánh giá theo một trong hai mức: Đạt yêu cầu và Không đạt yêu cầu. Học viên có kết quả kiểm tra kết thúc mô đun không đạt yêu cầu, thì phải tự ôn tập nội dung kiến thức và thực hành nghề đã học để dự kiểm tra lại. Số

lần kiểm tra lại tối đa là 2 lần. Nếu kiểm tra lại lần thứ hai vẫn không đạt yêu cầu, thì phải học lại (nếu học viên có nhu cầu).

2. Nội dung đánh giá

- Kỹ năng:

+ Xây dựng quy trình lập kế hoạch sản xuất theo mùa vụ và theo năm;

+ Lập kế hoạch sản xuất cho các khoản chi phí sản xuất, năng suất sản xuất và các khoản thu thu đạt được;

+ Tính toán các loại chi phí trong sản xuất, các khoản thu từ hoạt động sản xuất và xác định được lãi/lỗ từ đó người nông dân có thể so sánh được hiệu quả của hoạt động sản xuất qua các mùa vụ;

+ Thực hiện quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt ở Việt Nam VIETGAP;

+ Tính toán các chi phí phát sinh khi lưu kho từ đó lựa chọn được phương pháp tối ưu chi phí lưu kho hiệu quả trong sản xuất;

+ Xây dựng chiến lược quản lý rủi ro nhằm giảm thiểu các tác động xấu ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh do rủi ro gây ra.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Tuân thủ quy trình khi ứng dụng các phương pháp sản xuất trong nông nghiệp;

+ Chủ động, sáng tạo, có khả năng làm việc động lập và làm việc nhóm;

+ Có tính cẩn thận, tỉ mỉ và chính xác trong việc lập kế hoạch sản xuất.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Cho các đối tượng tham gia

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

2.1. Đối với giáo viên

a. Phần lý thuyết

- Giáo viên có thể sử dụng phương pháp giảng giải, lựa chọn phương pháp giảng dạy tích cực như phương pháp dạy học hai chiều, có sự tham gia trong các buổi thảo luận, làm bài tập nhóm và dạy học cho người lớn tuổi, kết hợp với lớp học hiện trường (FFS)… để phát huy tính tích cực của học viên.

- Ngoài tài liệu, giáo viên nên sử dụng các học cụ trực quan như: mô hình, bảng biểu, tranh ảnh, ví dụ thực tế minh họa để hỗ trợ trong giảng dạy.

b. Phần thực hành:

Hướng dẫn thực hành qua thực hiện các công việc thực tế:

- Giáo viên mời một hoặc một số học viên trong lớp thực hiện làm mẫu và mời các học viên khác nhận xét, trên cơ sở đó giáo viên tổng hợp, đưa ra các nhận xét từng tình huống thực hành. Sau đó chia học viên của lớp thành các nhóm để thực hiện cho đến khi đạt yêu cầu đề ra trong khoảng thời gian cho phép;

- Giáo viên khuyến khích thái độ tự tin và mạnh dạn của học viên trong thực hành và giúp học viên tự kiểm tra việc thực hiện của chính bản thân họ;

- Giáo viên nhận xét kỹ năng thực hành của học viên, nêu ra những trở ngại, sai sót đã hoặc có thể gặp phải trong khi thực hiện và cách khắc phục.

2.2. Đối với người học

a. Phần lý thuyết

Mỗi bài đều được cấu trúc: mục tiêu, các bước chuẩn bị và tiến hành bài thực hành, cuối mỗi bài đều có các câu hỏi ôn tập, thảo luận, như vậy người học cần nắm bắt được mục tiêu và nội dung cơ bản của bài trước khi đi sâu vào các nội dung cụ thể.

b. Phần thực hành

- Trong quá trình thực hành, người học cần chú ý lắng nghe, quan sát giáo viên làm mẫu và làm theo, cố gắng thực hiện lặp lại nhiều lần để trở thành kỹ năng của mình.

- Sau mỗi bài, người học cần nghiên cứu trả lời các câu hỏi, trao đổi thảo luận và đọc thêm những tài liệu liên quan như: sách tham khảo, tạp chí chuyên ngành, các trang thông tin điện tư (website)... để mở rộng thêm kiến thức.

- Hoàn thành các bài tập thực hành theo yêu cầu và hướng dẫn của giáo viên.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý

- Phần lý thuyết: Các phương pháp thu thập thông tin, các loại chi phí và doanh thu trong sản xuất, phương pháp sản xuất để mang lại hiệu quả kinh doanh, nội dung các hoạt động sau sản xuất và các loại rủi ro sản xuất.

- Phần thực hành: Xử lý được các thông tin đã thu thập, tính toán được các loại chi phí, doanh thu và các chi phí phát sinh khi lưu kho, xây dựng được chiến lược quản lý rủi ro trong sản xuất.

4. Tài liệu tham khảo

[1]. Xuất bản bởi GIZ. Sổ tay tập huấn và sách bài tập lớp học kinh doanh cho nông dân

[2]. Vũ Cao Đàm (2023), Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học, NXB Giáo dục Việt Nam

[3]. TS. Trần Thị Ngọc Lan (2022), Giáo trình lập kế hoạch kinh doanh, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội

[4]. TS. Bùi Thị Gia, ThS. Trần Hữu Cường, Giáo trình quản trị rủi ro trong các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp, NXB Đại học nông nghiệp Hà Nội

[5]. PGS Trần Minh Tâm, Giáo trình Bảo quản và chế biến nông sản sau thu hoạch, NXB Nông nghiệp

[6]. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài liệu Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp

5. Ghi chú và giải thích (nếu có)

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Quản lý tài chính trong sản xuất nông nghiệp

Mã số mô đun: MĐ 02

Nghề: Kinh doanh nông nghiệp

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN
QUẢN LÝ TÀI CHÍNH TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Mã mô đun: MĐ02

Thời gian thực hiện mô đun: 45 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 22 giờ; Kiểm tra kết thúc mô đun: 8 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT VÀ VAI TRÒ CỦA MÔ ĐUN

- *Vị trí:* "*Quản lý tài chính trong sản xuất nông nghiệp* " là mô đun chuyên môn nghề trong chương trình đào tạo dưới 3 tháng của nghề "*Kinh doanh nông nghiệp*". Mô đun này được giảng dạy độc lập trong chương trình đào tạo.

- *Tính chất:* Là mô đun tích hợp giữa kiến thức và thực hành giảng dạy về cách tiếp cận với các dịch vụ tài chính và kỹ năng quản tài chính cho người nông dân.

- *Ý nghĩa và vai trò:* Mô đun này trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản lý tài chính trong sản xuất nông nghiệp.

II. MỤC TIÊU CỦA MÔ ĐUN

1. Kiến thức

- Trình bày được khái niệm dòng tiền, quản lý dòng tiền, lợi ích và tầm quan trọng của quản lý dòng tiền;

- Trình bày được các cách tiếp cận với các dịch vụ tài chính như tiết kiệm, tiền gởi ngân hàng, các khoản vay từ đó có phương pháp quản lý tài chính hiệu quả;

- Trình bày được khái niệm, tầm quan trọng của tài chính và quản lý tài chính, các quy tắc và quy trình quản lý tài chính cho nông hộ.

2. Kỹ năng

- Lập được kế hoạch chi tiêu cho hộ gia đình trong năm để xác định nhu cầu tài chính của quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh từ đó đánh giá được kế hoạch tài chính trong năm của hộ gia đình;

- Thực hiện đúng các trình tự và thủ tục gởi tiền vào ngân hàng và khi thực hiện các khoản vay tại ngân hàng;

- Lập được quy trình quản lý tài chính cho nông hộ.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Tuân thủ các quy định khi thực hiện các thủ tục vay tiền tại ngân hàng;

- Tích cực, sáng tạo trong học tập và trong công việc;

- Có khả năng làm việc theo nhóm và làm việc độc lập trong các môi trường làm việc khác nhau;

- Chủ động và có trách nhiệm với bản thân và công việc.

- Tính toán đầy đủ và chính xác trong khi thực hiện công việc.

III. NỘI DUNG CỦA MÔ ĐUN

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

Số thứ tự	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	*Lý thuyết*	*Thực hành*	*Kiểm tra*
01	Quản lý dòng tiền trong năm	14	5	7	2
02	Cách tiếp cận với các dịch vụ tài chính	14	5	8	1
03	Kỹ năng quản lý tài chính	13	5	7	1
Thi kết thúc mô đun 2		4			4
Tổng cộng		**45**	**15**	**22**	**8**

2. Nội dung chi tiết

Bài 1. Quản lý dòng tiền trong năm

Thời gian: 15 giờ

Mục tiêu

- Trình bày được khái niệm dòng tiền, quản lý dòng tiền, lợi ích và tầm quan trọng của quản lý dòng tiền trong sản xuất nông nghiệp;

- Lập được kế hoạch chi tiêu cho hộ gia đình trong năm để xác định nhu cầu tài chính của quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh từ đó đánh giá được kế hoạch tài chính trong năm của hộ gia đình;

- Có khả năng làm việc theo nhóm và làm việc độc lập trong các môi trường làm việc khác nhau.

Nội dung

1. Các vấn đề chung

1.1. Khái niệm và phân loại dòng tiền

1.2. Khái niệm, lợi ích và tầm quan trọng của quản lý dòng tiền

2. Lập kế hoạch tài chính cho hộ gia đình

2.1. Kế hoạch chi tiêu cho hộ gia đình trong năm

2.2. Kế hoạch tài chính cho sản xuất áp dụng kỹ thuật canh tác truyền thống

2.3. Kế hoạch tài chính cho sản xuất áp dụng kỹ thuật canh tác cải tiến

3. Tổng hợp và đánh giá kế hoạch tài chính trong năm của hộ gia đình

Câu hỏi và bài tập thực hành

Các nội dung cần ghi nhớ

Bài 2. Cách tiếp cận với các dịch vụ tài chính

Thời gian: 10 giờ

Mục tiêu

- Trình bày được các cách tiếp cận với các dịch vụ tài chính như tiết kiệm, tiền gởi ngân hàng, các khoản vay từ đó có phương pháp quản lý tài chính hiệu quả;

- Thực hiện đúng các trình tự và thủ tục gởi tiền vào ngân hàng và khi thực hiện các khoản vay tại ngân hàng;

- Tuân thủ các quy định khi thực hiện các thủ tục vay tiền tại ngân hàng;

- Tích cực, chủ động, sáng tạo và có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.

Nội dung

1. Tiền tiết kiệm

1.1. Khái niệm và tầm quan trọng của tiết kiệm

1.2. Các hình thức tiết kiệm tiền

2. Tiền gởi ngân hàng

2.1. Khái niệm và phân loại tiền gởi ngân hàng

2.2. Các lợi ích và rủi ro khi gởi tiền vào ngân hàng

2.3. Trình tự và thủ tục gởi tiền vào ngân hàng

3. Các khoản vay

3.1. Khái niệm và lý do vay

3.2. Các nguồn vay phổ biến nhất hiện nay

3.3. Trình tự và thủ tục đi vay

Câu hỏi và bài tập thực hành

Các nội dung cần ghi nhớ

Bài 3. Kỹ năng quản lý tài chính

Thời gian: 20 giờ

Mục tiêu

- Trình bày được khái niệm và tầm quan trọng của tài chính và quản lý tài chính;

- Trình bày được quy tắc, kỹ năng và quy trình quản lý tài chính của nông hộ;

- Lập được quy trình quản lý tài chính cho nông hộ;

- Cẩn thận, trung thực và chính xác trong công việc.

Nội dung

1. Các vấn đề chung

1.1. Khái niệm tài chính

1.2. Tầm quan trọng của quản lý tài chính

2. Kỹ năng quản lý tài chính của nông hộ

2.1. Các quy tắc quản lý tài chính của nông hộ

2.2. Các kỹ năng cơ bản trong quản lý tài chính của nông hộ

2.3. Quy trình quản lý tài chính của nông hộ

Câu hỏi và bài tập thực hành

Các nội dung cần ghi nhớ

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

1. Phòng học chuyên môn hóa

Phòng học tích hợp có bảng, phấn, máy chiếu, màn hình để dạy lý thuyết.

2. Trang thiết bị máy móc

Số thứ tự	Thiết bị máy móc	Số lượng
01	Máy tính cá nhân	01 cái
02	Máy chiếu	01 cái
03	Màn hình chiếu	01 cái
04	Ti vi có trang bị đầu cắm nối	01 cái
05	Loa	01 bộ

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

3.1. Tài liệu học tập chính

Sổ tay tập huấn và sách bài tập lớp học kinh doanh cho nông dân Việt Nam, xuất bản bởi GIZ, DCRD, GIC;

Bài giảng mô đun Quản lý dòng tiền trong sản xuất kinh doanh do giáo viên giảng dạy biên soạn.

3.2. Dụng cụ, nguyên vật liệu cho 1 lớp

TT	Dụng cụ, nguyên vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng
1	Các hình ảnh sơ đồ liên quan đến quy trình về quản lý dòng tiền trong sản xuất kinh doanh		
2	Lược đồ liên quan đến việc quản lý dòng tiền trong sản xuất kinh doanh		

3	Tranh ảnh liên quan đến việc quản lý dòng tiền trong sản xuất kinh doanh		
4	Tư liệu liên quan đến việc quản lý dòng tiền trong sản xuất kinh doanh		

4. Điều kiện khác: Không

V. PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

1. Phương pháp đánh giá

** Kiểm tra kết thúc mô đun:*

a) Điều kiện được dự kiểm tra kết thúc mô đun:

Tham dự ít nhất 70% thời gian lên lớp lý thuyết; 80% giờ thực hành, thực tập

b) Hình thức và thời gian:

- Hình thức kiểm tra: Tự luận

- Thời gian kiểm tra: 60 phút

c) Địa điểm kiểm tra

Kiểm tra tại phòng học lý thuyết

d/ Công tác chuẩn bị (nếu có):

Giáo viên ôn tập cho học viên trước 03 ngày trước khi thi

e) Lưu ý

Điểm mô đun được đánh giá theo một trong hai mức: Đạt yêu cầu và Không đạt yêu cầu. Học viên có kết quả kiểm tra kết thúc mô đun không đạt yêu cầu, thì phải tự ôn tập nội dung kiến thức và thực hành nghề đã học để dự kiểm tra lại. Số lần kiểm tra lại tối đa là 2 lần. Nếu kiểm tra lại lần thứ hai vẫn không đạt yêu cầu, thì phải học lại (nếu học viên có nhu cầu).

2. Nội dung đánh giá

- Kỹ năng:

+ Lập kế hoạch chi tiêu cho hộ gia đình trong năm để xác định nhu cầu tài chính của quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh từ đó đánh giá được kế hoạch tài chính trong năm của hộ gia đình;

+ Thực hiện các trình tự và thủ tục gởi tiền vào ngân hàng và khi thực hiện các khoản vay tại ngân hàng;

+ Lập quy trình quản lý tài chính cá nhân cho nông dân.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Tuân thủ các quy định khi thực hiện các thủ tục vay tiền tại ngân hàng;

+ Tích cực, sáng tạo trong học tập và trong công việc;

+ Có khả năng làm việc theo nhóm và làm việc độc lập trong các môi trường làm việc khác nhau;

+ Chủ động và có trách nhiệm với bản thân và công việc;

+ Cẩn thận, trung thực và chính xác trong công việc.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Cho các đối tượng tham gia

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

2.1. Đối với giáo viên

a) Phần lý thuyết

- Giáo viên có thể sử dụng phương pháp giảng giải, lựa chọn phương pháp giảng dạy tích cực như phương pháp dạy học hai chiều, có sự tham gia trong các buổi thảo luận, làm bài tập nhóm và dạy học cho người lớn tuổi, kết hợp với lớp học hiện trường (FFS)… để phát huy tính tích cực của học viên.

- Ngoài tài liệu, giáo viên nên sử dụng các học cụ trực quan như: mô hình, bảng biểu, tranh ảnh, ví dụ thực tế minh họa để hỗ trợ trong giảng dạy.

b) Phần thực hành:

Hướng dẫn thực hành qua thực hiện các công việc thực tế:

- Giáo viên mời một hoặc một số học viên trong lớp thực hiện làm mẫu và mời các học viên khác nhận xét, trên cơ sở đó giáo viên tổng hợp, đưa ra các nhận xét từng tình huống thực hành. Sau đó chia học viên của lớp thành các nhóm để thực hiện cho đến khi đạt yêu cầu đề ra trong khoảng thời gian cho phép;

- Giáo viên khuyến khích thái độ tự tin và mạnh dạn của học viên trong thực hành và giúp học viên tự kiểm tra việc thực hiện của chính bản thân họ;

- Giáo viên nhận xét kỹ năng thực hành của học viên, nêu ra những trở ngại, sai sót đã hoặc có thể gặp phải trong khi thực hiện và cách khắc phục.

2.2. Đối với người học

a) Phần lý thuyết

Mỗi bài đều được cấu trúc: mục tiêu, các bước chuẩn bị và tiến hành bài thực hành, cuối mỗi bài đều có các câu hỏi ôn tập, thảo luận, như vậy người học cần nắm bắt được mục tiêu và nội dung cơ bản của bài trước khi đi sâu vào các nội dung cụ thể.

b) Phần thực hành

- Trong quá trình thực hành, người học cần chú ý lắng nghe, quan sát giáo viên làm mẫu và làm theo, cố gắng thực hiện lặp lại nhiều lần để trở thành kỹ năng của mình.

- Sau mỗi bài, người học cần nghiên cứu trả lời các câu hỏi, trao đổi thảo luận và đọc thêm những tài liệu liên quan như: sách tham khảo, tạp chí chuyên ngành, các trang thông tin điện tư (website)... để mở rộng thêm kiến thức.

- Hoàn thành các bài tập thực hành theo yêu cầu và hướng dẫn của giáo viên.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý

- Phần lý thuyết: Nội dung dòng tiền và quản lý dòng tiền, trình tự và thủ tục khi gởi tiền vào ngân hàng và đi vay, quy trình quản lý tài chính cho nông hộ.

- Phần thực hành:

+ Lập kế hoạch chi tiêu cho hộ gia đình trong năm, đánh giá được kế hoạch tài chính trong năm của hộ gia đình;

+ Thực hiện các trình tự và thủ tục gởi tiền vào ngân hàng và khi thực hiện các khoản vay;

+ Lập quy trình quản lý tài chính cá nhân cho nông hộ.

4. Tài liệu tham khảo

[1]. Xuất bản bởi GIZ. Sổ tay tập huấn và sách bài tập lớp học kinh doanh cho nông dân

[2]. Toby Mathis, Đỗ Minh Khách dịch (2022), Giáo trình phương pháp quản lý tài chính cá nhân hiệu quả, NXB Công thương

[3]. https://ub.edu.vn/

[4]. www.Agribank.com.vn

5. Ghi chú và giải thích (nếu có)